

Bản án số: 43/2022/HS-ST  
Ngày 25-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Anh Thơ

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Nhà văn hóa Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bùi Thị Lệ T**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 12/02 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Lưu Thị X; có chồng là Đinh Phi L (đã ly hôn) và một con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian từ ngày 11 tháng 3 năm 2016 đến ngày 05 tháng 5 năm 2017 (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 5 năm 2022, đến ngày 10 tháng 5 năm 2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

***- Người chứng kiến:***

1. Bà Nguyễn Thị X. Vắng mặt.
2. Ông Lê Văn H. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều tối ngày 04 tháng 5 năm 2022, Bùi Thị Lệ T thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực dốc Đ thuộc quận Đ, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) ba viên ma túy hồng phien đựng trong một túi nylon kích thước 09cmx6,5cm và ba túi nylon màu trắng bên trong đựng ma túy đá (gồm một túi kích thước 02cmx02cm, một túi kích thước 02cmx2,5cm, một túi kích thước 2,5cmx2,5cm) với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất toàn bộ số ma túy trên vào túi xách tay của mình rồi đi về nhà trọ tại số 12/02 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Tại nhà trọ, T lấy ra ½ viên ma túy hồng phien để sử dụng; số ma túy còn lại, T vẫn để trong túi xách của mình. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05 tháng 5 năm 2022, T cầm theo túi xách có chứa ma túy đi bộ ra chợ để mua thực phẩm. Khi T đi đến khu vực trước cửa nhà số 543 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng thì bị Tổ công tác thuộc Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải An và Công an phường Đông Hải 2 tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi xách của Thu ba túi nylon màu trắng trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu 1), một túi nylon trong chứa ba viên nén màu hồng (mẫu 2) và số tiền 150.000 đồng. Tổ công tác đã đưa Thu cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường Đông Hải 2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 191/KL-KTHS(MT) ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,93 gam, là loại Methamphetamine; ba viên nén màu hồng của mẫu 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,27 gam, là loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Thị Lệ T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:*

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Thị Lệ T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì có dấu hiệu niêm phong số 191MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy còn lại sau giám định và một túi xách tay màu đỏ; trả lại bị cáo số tiền 150.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Lệ T nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Bùi Thị Lệ T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại khu vực trước của nhà số 543 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, bị cáo bị bắt quả tang đang cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trong túi xách ba túi nilon màu trắng (một túi có kích thước 02cmx02cm, một túi có kích thước 02cmx2,5cm, một túi có kích thước 2,5cmx2,5cm) trong chứa tinh thể màu trắng và một túi nilon kích thước 09cmx6,5cm trong chứa ba viên nén màu hồng (gồm hai viên hình trụ tròn kích thước 0,5cm/01 viên, một viên hình bán nguyệt kích thước 0,2cm); theo

kết luận giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,2 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Việc cất giữ, cất giấu chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất Methamphetamine với khối lượng 1,2 gam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân có một tiền sự đã được xóa. Căn cứ vào tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa chất Methamphetamine. Đối với chiếc túi xách màu đỏ thuộc quyền sở hữu của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng để cất giữ trái phép chất ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo, qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy và người đàn ông tên M đã bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Thị Lệ T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05 tháng 5 năm 2022.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bùi Thị Lệ T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy một niêm phong bằng bì thư có dấu niêm phong số 191MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong còn số lượng ma túy còn lại sau giám định và một túi xách màu đỏ (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

- Trả lại bị cáo Bùi Thị Lệ T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002827 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Thị Lệ T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATPHP;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**



